

Hợp tác Việt Nam - Mỹ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Thực trạng và một số giải pháp trong thời gian tới

LÊ ĐỨC TRUNG

Học viện Ngoại giao
04:34, ngày 21-07-2026

TCCS - Sau 30 năm bình thường hóa quan hệ, lĩnh vực giáo dục và đào tạo trở thành một điểm sáng nổi bật trong quan hệ Việt Nam - Mỹ, đặc biệt từ hai nước nâng cấp lên đối tác chiến lược toàn diện. Lãnh đạo hai nước khẳng định giáo dục và đào tạo, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, là một trọng tâm ưu tiên nhằm giúp Việt Nam đạt được các mục tiêu phát triển. Việc hợp tác trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo không chỉ mang ý nghĩa phát triển kinh tế - xã hội cho hai nước, mà còn góp phần tăng cường sự hiểu biết, tin cậy, xây dựng nền tảng bền vững cho quan hệ song phương trong bối cảnh địa - chính trị và kinh tế toàn cầu mới.

Thực trạng hợp tác Việt Nam - Mỹ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Hợp tác giáo dục và đào tạo giữa Việt Nam và Mỹ trong những năm qua phát triển rất mạnh mẽ, trở thành một trong những lĩnh vực hợp tác sâu rộng trong quan hệ giữa hai nước. Hiện nay, số lượng du học sinh, sinh viên và nghiên cứu sinh Việt Nam tại Mỹ tăng theo hằng năm, qua đó giúp Việt Nam đứng đầu các quốc gia ASEAN và thuộc nhóm dẫn đầu thế giới về số lưu học sinh tại Mỹ. Năm học 2023 - 2024, Việt Nam có 22.066 sinh viên theo học tại các trường đại học và cao đẳng Mỹ, tăng mạnh so với các năm trước. Nếu tính ở mọi bậc học, tổng số công dân Việt Nam đang học tập tại Mỹ đã vượt 31.000 người⁽¹⁾. Việt Nam hiện nằm trong top 8 quốc gia có số du học sinh đông nhất tại Mỹ. Đây là minh chứng rõ nét phản ánh sự mở rộng hợp tác và giao lưu nhân dân giữa hai nước.

Hiện nay, khoảng 49% số sinh viên Việt Nam tại Mỹ theo học các ngành STEM⁽²⁾ và nếu tính cả các lĩnh vực liên quan như kinh tế, quản lý thì khoảng 70% lưu học sinh tập trung ở các ngành khoa học - kỹ thuật và kinh doanh, góp phần quan trọng vào mục tiêu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của Việt Nam⁽³⁾. Trong khi đó, số sinh viên Mỹ sang Việt Nam học tập tuy chưa nhiều nhưng đang có xu hướng tăng lên nhờ các chương trình đào tạo bằng tiếng Anh tại các trường đại học Việt Nam và sự quảng bá tích cực về Việt Nam như một điểm đến học thuật mới nổi⁽⁴⁾.

Chính phủ hai nước đã thiết lập nhiều chương trình trao đổi giáo dục và học bổng để thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, trẻ tuổi. Có khoảng 50 chương trình liên kết đào tạo giữa cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam và Mỹ, chủ yếu là chương trình đào tạo trình độ đại học và trình độ thạc sĩ⁽⁵⁾. Mỹ cũng triển khai nhiều dự án hỗ trợ nâng cao năng lực giáo dục đại học Việt Nam⁽⁶⁾. Những chương trình này tạo cơ hội cho hàng trăm sinh viên, giảng viên và nhà nghiên cứu trẻ của Việt Nam sang Mỹ học tập, rèn luyện

kỹ năng lãnh đạo hoặc ngược lại, đưa sinh viên và chuyên gia Mỹ tới Việt Nam giảng dạy, học tập, trao đổi văn hóa. Ngoài ra, Mỹ còn hợp tác đào tạo giáo viên tiếng Anh, phát triển chương trình STEM cho thanh, thiếu niên Việt Nam và nhiều hoạt động khác để hỗ trợ Việt Nam phát triển nguồn nhân lực trẻ.

Dấu mốc đáng chú ý trong hợp tác giáo dục là *Biên bản ghi nhớ giữa Bộ Ngoại giao Mỹ và Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam* (được ký kết vào tháng 11-2023), nhằm tạo khung khổ thúc đẩy trao đổi và liên kết giáo dục giữa hai nước. Trong khuôn khổ đó, phái đoàn ngoại giao Mỹ đã tài trợ nhiều chương trình trao đổi và đào tạo, như cử 18 nhà quản lý giáo dục Việt Nam sang Mỹ tập huấn về đổi mới giáo dục kỹ thuật, mở rộng các chương trình tiếng Anh và STEM cho thanh thiếu niên Việt Nam, triển khai chương trình học bổng tiến sĩ Fulbright và tăng số học bổng Fulbright lĩnh vực khoa học tự nhiên cho Việt Nam⁽⁷⁾. Mỹ cũng cam kết khuyến khích các trường đại học, cao đẳng của Mỹ thiết lập quan hệ hợp tác với các đối tác Việt Nam thông qua các chương trình hội thảo khoa học, phái đoàn đại học sang thăm và tìm hiểu cơ hội hợp tác. Các hình thức liên kết rất đa dạng, từ các chương trình 2+2 (sinh viên học 2 năm ở Việt Nam, 2 năm ở Mỹ và nhận bằng Mỹ), chương trình đồng cấp bằng, đến các trung tâm đào tạo, nghiên cứu chung...

Nhìn chung, hợp tác giáo dục Việt Nam - Mỹ giai đoạn gần đây được đánh dấu bởi sự phát triển mạnh cả về lượng và chất. Hai bên không chỉ tập trung đưa sinh viên Việt Nam sang học tập tại Mỹ mà còn chú trọng đầu tư nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngay tại Việt Nam thông qua việc chia sẻ chuyên môn, kinh nghiệm quản trị đại học và hỗ trợ kỹ thuật. Điều này bảo đảm lợi ích hài hòa cho cả hai phía khi Việt Nam được nâng cao năng lực nội tại về giáo dục và đào tạo, còn phía Mỹ gia tăng hình ảnh tích cực và gắn kết với thế hệ trẻ Việt Nam.

Trong quá trình hợp tác, nhiều mô hình và dự án giáo dục song phương đã được triển khai thành công, trở thành những điểm nhấn tiêu biểu trong quan hệ hai nước. Trước hết phải kể đến Chương trình Fulbright⁽⁸⁾ - chương trình trao đổi giáo dục quốc tế của chính phủ Mỹ. Qua hơn 30 năm, Chương trình Fulbright đã tạo điều kiện cho hàng trăm sinh viên, học giả Việt Nam sang Mỹ học tập, nghiên cứu ở bậc sau đại học, đồng thời đưa sinh viên và giảng viên Mỹ đến Việt Nam giảng dạy, học tập, trao đổi. Nhiều người Việt từng tham gia Chương trình Fulbright hiện đang đảm nhiệm các vị trí quan trọng trong hệ thống chính trị, trở thành doanh nhân, học giả có uy tín. Đây là thế hệ hạt nhân đóng góp cho công cuộc phát triển Việt Nam trong giai đoạn bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đồng thời, những giảng viên, nghiên cứu viên Mỹ từng có cơ hội tới Việt Nam theo chương trình Fulbright đã trở thành “đại sứ” quảng bá về Việt Nam trong xã hội Mỹ. Có thể khẳng định, chương trình Fulbright đã trở thành cầu nối tri thức - văn hóa nối kết hai dân tộc, minh chứng cho sức mạnh của ngoại giao trên lĩnh vực giáo dục.

Bên cạnh giáo dục đại học và học bổng, hai nước cũng mở rộng hợp tác đào tạo nguồn nhân lực trẻ thông qua các chương trình tình nguyện và trao đổi văn hóa. Năm 2022, lần đầu tiên, Đoàn Hòa bình Mỹ (Peace Corps) cử tình nguyện viên sang phục vụ tại Việt Nam, tập trung vào lĩnh vực giảng dạy tiếng Anh. Đây là kết quả của Hiệp định được ký năm 2020 sau nhiều năm đàm phán, một biểu hiện về lòng tin và hợp tác đạt được giữa hai bên. Đến cuối năm 2024, Peace Corps đã triển khai 3 khóa tình nguyện viên, với quy mô mỗi khóa tăng về số lượng. Khóa gần nhất gồm 20 tình nguyện viên (lớn nhất từ trước tới nay) đã đến Việt Nam giảng dạy tại các trường trung học phổ thông ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, đúng dịp hai nước kỷ niệm 30 năm quan hệ ngoại giao⁽⁹⁾. Các tình nguyện viên này không chỉ hỗ trợ nâng cao kỹ năng tiếng Anh cho hàng nghìn học sinh, mà còn đóng vai trò sứ giả văn hóa, tăng cường hiểu biết trực tiếp giữa người dân hai nước. Đại sứ Mỹ tại Việt Nam Marc Knapper khẳng định những tình nguyện viên Peace Corps “đang xây những nhịp cầu mới và thúc đẩy sự hiểu biết giữa hai quốc gia”⁽¹⁰⁾. Việc Peace Corps hiện diện tại Việt Nam là một kết quả hợp tác nổi bật, góp phần thúc đẩy giao lưu nhân dân song phương giữa hai nước.

Một mô hình hợp tác tiêu biểu khác nhằm phát triển kỹ năng lãnh đạo và khởi nghiệp cho thanh niên là Sáng kiến Thủ lĩnh trẻ Đông Nam Á (YSEALI) do Mỹ khởi xướng. Thông qua Chương trình học bổng YSEALI, hàng năm, Mỹ mời các nhóm thủ lĩnh trẻ tuổi (từ 18 - 25 tuổi) đến từ các nước ASEAN, trong đó có Việt Nam, sang tham dự các học kỳ hoặc chương trình trao đổi ngắn hạn tại các trường đại học Mỹ. Chỉ tính riêng Việt Nam, hàng chục bạn trẻ xuất sắc đã được tuyển chọn mỗi năm để tham gia YSEALI và trở về với trải nghiệm quốc tế quý báu, sẵn sàng đóng góp cho cộng đồng. Ngoài ra, YSEALI còn có mạng lưới cộng đồng cựu sinh hoạt động sôi nổi tại Việt Nam, tổ chức nhiều dự án xã hội, khởi nghiệp sáng tạo sau khi các thành viên hoàn thành chương trình ở Mỹ. Đây là ví dụ điển hình về hợp tác trong việc xây dựng thể hệ lãnh đạo trẻ có tư duy toàn cầu, kỹ năng và ý thức phục vụ xã hội.

Hợp tác Việt Nam - Mỹ cũng hướng vào các lĩnh vực công nghệ cao và khởi nghiệp, nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao cho nền kinh tế tương lai. Trong chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Joe Biden (tháng 9-2023), hai nước đã công bố sáng kiến hợp tác phát triển ngành công nghiệp bán dẫn và trí tuệ nhân tạo (AI). Mỹ nhìn nhận Việt Nam là một mắt xích rất quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu và ngành công nghiệp bán dẫn⁽¹¹⁾. Để hỗ trợ Việt Nam hiện thực hóa mục tiêu này, hai bên đã khởi động các chương trình hợp tác đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực bán dẫn. Ngay đầu năm 2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Việt Nam) đã ký kết hợp tác với Đại học Arizona - một trong những cơ sở đào tạo hàng đầu về kỹ thuật bán dẫn - để phối hợp đào tạo kỹ sư thiết kế vi mạch cho Việt Nam⁽¹²⁾... Trong lĩnh vực AI, các doanh nghiệp công nghệ Việt Nam cũng tích cực hợp tác với những “bộ não” AI hàng đầu thế giới và đặt mục tiêu đào tạo hàng chục nghìn chuyên gia AI trong thập kỷ tới⁽¹³⁾. Những nỗ lực này cho thấy tầm nhìn chiến lược của cả hai nước khi gắn hợp tác trong đào tạo

nhân lực trẻ với nhu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, qua đó giúp Việt Nam sớm có lực lượng chuyên gia công nghệ cao, đồng thời tạo dựng mối liên kết chặt chẽ hơn giữa các ngành công nghiệp chủ chốt của hai nền kinh tế.

Có thể thấy rằng, các mô hình hợp tác giáo dục Việt Nam - Mỹ rất đa dạng, từ trao đổi học thuật, phát triển đại học, đào tạo kỹ năng mềm đến hợp tác trong lĩnh vực công nghệ tiên tiến. Kết quả nổi bật là đã xây dựng được những chương trình, cơ sở mang tính nền tảng (như Fulbright, FUV, Peace Corps) góp phần đào tạo được những người Việt Nam trẻ tuổi có tri thức, kỹ năng và tư duy hội nhập quốc tế. Nguồn nhân lực trẻ được đào tạo thông qua hợp tác song phương này chính là cầu nối gắn kết lâu dài hai quốc gia, góp phần đưa quan hệ Việt Nam - Mỹ ngày càng sâu sắc, bền vững.

Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hợp tác Việt Nam - Mỹ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, hai nước cần một chiến lược hợp tác giáo dục và đào tạo chủ động, sáng tạo hơn trong bối cảnh mới.

Thứ nhất, củng cố khung khổ hợp tác chính sách và đối thoại giáo dục. Hai nước cần hiện thực hóa và mở rộng các thỏa thuận cấp chính phủ về giáo dục đã ký. Nhanh chóng triển khai những nội dung trong Bản ghi nhớ giữa Bộ Ngoại giao Mỹ và Bộ Giáo dục và Đào tạo (Việt Nam) về hợp tác giáo dục, thông qua việc thành lập nhóm công tác hỗn hợp phụ trách giám sát và thúc đẩy các sáng kiến hợp tác. Xây dựng cơ chế duy trì đối thoại giáo dục thường niên ở cấp chiến lược (như bên lề Đối thoại Chính sách quốc phòng hoặc Đối thoại Kinh tế thường niên nên có phiên về giáo dục) để cập nhật tình hình, tháo gỡ kịp thời những vướng mắc. Việc đưa giáo dục trở thành một nội dung nghị sự quan trọng trong quan hệ song phương sẽ bảo đảm tính ưu tiên và nguồn lực cho hợp tác này.

Thứ hai, mở rộng hỗ trợ tài chính và học bổng cho sinh viên, nghiên cứu sinh. Cần tìm kiếm các nguồn lực đa dạng để hỗ trợ nhiều hơn nữa sinh viên, học giả trẻ Việt Nam sang Mỹ đào tạo và ngược lại. Về phía Mỹ, cần xem xét tăng số lượng học bổng cho các du học sinh Việt Nam, đặc biệt ở các lĩnh vực STEM và khoa học - công nghệ phù hợp nhu cầu phát triển. Bên cạnh đó, các quỹ tư nhân và tổ chức giáo dục quốc tế (như Quỹ Ford, Quỹ Giáo dục Vietnam Education Foundation trước đây) nên được khuyến khích tái khởi động các chương trình học bổng cho Việt Nam. Đối với Việt Nam, cần tái thiết và nâng cấp Đề án học bổng chính phủ (Đề án 89) theo hướng linh hoạt, mở rộng ngành nghề ưu tiên (bao gồm các ngành khoa học cơ bản, kinh tế, quản trị, luật, chính sách công...) nhằm tạo điều kiện để ngày càng nhiều sinh viên xuất sắc sang Mỹ đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ. Đồng thời, sớm hoàn thiện cơ chế cho vay tín dụng du học với lãi suất ưu đãi cho sinh viên nhằm hỗ trợ những trường hợp chưa tìm được học bổng nhưng có tiềm năng.

Thứ ba, đẩy mạnh trao đổi hai chiều, thu hút sinh viên và giảng viên Mỹ sang Việt Nam và ngược lại. Để cân bằng trao đổi, Việt Nam cần chủ động quảng bá hình ảnh nền giáo dục và môi trường học tập an toàn, phong phú, đa dạng của mình tới sinh viên Mỹ. Các trường đại học Việt Nam có chương trình quốc tế nên liên kết thành một mạng lưới xúc tiến du học Việt Nam, phối hợp với Đại sứ quán và các tổng lãnh sự quán Việt Nam ở Mỹ, cũng như các trường đại học đối tác bên Mỹ để giới thiệu về các khóa học bằng tiếng Anh, chương trình học kỳ “ở nước ngoài” tại Việt Nam. Tổ chức các hội thảo trực tuyến, ngày hội thông tin tại các trường đại học lớn ở Mỹ về du học Việt Nam.

Bên cạnh đó, Việt Nam cần tiếp tục đơn giản hóa thủ tục visa và lưu trú cho sinh viên, giảng viên Mỹ với các hình thức cấp visa nhập cảnh nhiều lần thời hạn dài (tối đa 1 năm hoặc hơn) cho sinh viên trao đổi; cho phép các trường đại học bảo lãnh sinh viên nước ngoài dễ dàng; hỗ trợ tìm chỗ ở, sinh hoạt. Phía Mỹ có thể hỗ trợ bằng cách đưa Việt Nam vào danh sách khuyến nghị các điểm đến an toàn cho sinh viên (thông qua Viện Giáo dục Quốc tế IIE và các hiệp hội giáo dục).

Thứ tư, phối hợp phát triển các chương trình đào tạo và nghiên cứu chung trong lĩnh vực ưu tiên. Trước đòi hỏi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hai nước cần tập trung hợp tác đào tạo nhân lực trẻ ở các ngành chiến lược như công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, kỹ thuật bán dẫn, công nghệ môi trường, năng lượng sạch... Cho đến nay, Mỹ đã cam kết hỗ trợ Việt Nam đào tạo nhân lực bán dẫn và AI thông qua các sáng kiến. Những chương trình đồng hướng dẫn luận án tiến sĩ, đồng tổ chức hội thảo khoa học quốc tế về trí tuệ nhân tạo (AI), internet vạn vật (IoT), an ninh mạng... cũng rất cần thiết để nâng tầm năng lực nghiên cứu cho các nhà nghiên cứu, nhà khoa học của hai nước. Việc phối hợp đào tạo trong lĩnh vực công nghệ cao không chỉ giúp Việt Nam có lực lượng chuyên gia trẻ chất lượng, mà còn tạo sự gắn kết hữu cơ giữa các doanh nghiệp công nghệ hai bên (các hãng công nghệ Mỹ sẽ thuận lợi hơn khi đầu tư vào Việt Nam nhờ có sẵn nhân lực). Đây chính là cách hiện thực hóa hợp tác giáo dục thành hợp tác kinh tế - công nghệ cụ thể, đôi bên cùng có lợi và tạo được niềm tin từ hai phía.

Thứ năm, cần tăng cường hợp tác địa phương và kết nối doanh nghiệp. Không chỉ hợp tác ở cấp quốc gia, hai nước cần tiếp tục thúc đẩy kết nối trực tiếp giữa các địa phương, trường học, doanh nghiệp trong lĩnh vực đào tạo. Như, thiết lập quan hệ “kết nghĩa” giữa một số tỉnh/thành phố của Việt Nam với các bang của Mỹ có thể mạnh giáo dục (như Thành phố Hồ Chí Minh với bang California, thành phố Đà Nẵng với bang Oregon...) để trao đổi sinh viên thực tập, trao đổi giảng viên tiếng Anh. Khuyến khích các doanh nghiệp Mỹ đầu tư vào giáo dục tại Việt Nam dưới hình thức liên doanh mở trường quốc tế, trung tâm đào tạo nghề công nghệ cao. Ngược lại, các công ty đa quốc gia của Mỹ tại Việt Nam (Intel, IBM, Microsoft, Boeing...) nên được vận động tham gia các chương trình học bổng, thực tập cho sinh viên Việt Nam, tài trợ phòng lab ở đại học. Đây là cách

huy động nguồn lực xã hội hóa vào hợp tác đào tạo, đồng thời gắn đào tạo với nhu cầu tuyển dụng thực tế.

Thứ sáu, cần bảo đảm tính bền vững trong hợp tác thời kỳ biến động. Trong bối cảnh địa chính trị khu vực và thế giới đang biến đổi, hợp tác đào tạo nguồn nhân lực trẻ nên được coi như một điểm tựa ổn định và bền vững trong quan hệ Việt Nam - Mỹ. Hai bên cần chủ động xây dựng các phương án phối hợp nhằm hạn chế tác động gây gián đoạn từ những yếu tố bên ngoài, đồng thời, thiết lập và duy trì thường xuyên các kênh liên lạc, hoạt động trao đổi nhằm thúc đẩy hợp tác. Về phía Việt Nam, cần tích cực tranh thủ xu hướng đa dạng hóa chuỗi cung ứng của doanh nghiệp Mỹ khi đầu tư vào Việt Nam, như vậy, hợp tác đào tạo không những không suy giảm mà còn gắn chặt với hợp tác kinh tế trong môi trường địa chính trị mới.

Hợp tác Việt Nam - Mỹ trong đào tạo nguồn nhân lực trẻ đã có những bước tiến dài, từ chỗ còn hạn chế đến nay trở thành một trụ cột vững chắc của quan hệ đối tác chiến lược toàn diện. Những chương trình như Fulbright, Peace Corps, các dự án đại học và khoa học chung... đã và đang giúp gắn kết các cộng đồng hai nước lại gần nhau hơn. Trong bối cảnh toàn cầu có nhiều biến chuyển khó lường, hợp tác giáo dục chính là lĩnh vực mang tính đầu tư chiến lược cho tương lai, đó là đầu tư vào con người. Để phát huy tối đa tiềm năng, hai nước cần không ngừng đổi mới cách làm, tháo gỡ các rào cản và củng cố cam kết chung ở tầm chính sách.

Với tầm nhìn dài hạn, việc nâng cao hiệu quả hợp tác đào tạo nguồn nhân lực giữa Việt Nam và Mỹ không chỉ phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của mỗi nước mà còn góp phần giữ vững hòa bình, ổn định và thịnh vượng ở khu vực. Một thế hệ trí thức trẻ Việt Nam - Mỹ hiểu biết nhau, hợp tác chặt chẽ sẽ là nền móng để quan hệ hai nước tiếp tục nâng tầm trong nhiều thập kỷ tới./.

(1) Nha Trang: “Mở rộng cơ hội học tập tại Hoa Kỳ đối với học sinh, sinh viên Việt Nam”, *Báo Nhân Dân điện tử*, ngày 24-9-2025, <https://nhandan.vn/mo-rong-co-hoi-hoc-tap-tai-hoa-ky-doi-voi-hoc-sinh-sinh-vien-viet-nam-post910299.html>

(2) Thuật ngữ dùng để chỉ nhóm ngành học về Science (Khoa học), Technology (Công nghệ), Engineering (Kỹ thuật) và Mathematics (Toán học)

(3) Xem: “Vietnam Matters for America Matters for Vietnam” (Tạm dịch: Việt Nam quan trọng đối với Mỹ và Mỹ quan trọng đối với Việt Nam), *East - West Center*, ngày 1-10-2025, <https://asiamattersforamerica.org/uploads/publications/2025-Vietnam-Matters-for-America.pdf>

(4) Thái An: “Việt - Mỹ: Đa dạng hợp tác giáo dục, tạo cơ hội cho sinh viên vùng xa”, *Báo điện tử Vietnamnet*, ngày 20-1-2023, <https://vietnamnet.vn/viet-my-da-dang-hop-tac-giao-duc-tao-co-hoi-cho-sinh-vien-vung-xa-2102990.html>

(5) Xem: “Thủ tướng Phạm Minh Chính: Các trường đại học Việt Nam - Mỹ thúc

đẩy hợp tác bằng các dự án cụ thể, thiết thực”, *Thông tấn xã Việt Nam*, ngày 31-3-2025, <https://nvsk.vn/vn/vn/thu-tuong-pham-minh-chinh-cac-truong-dai-hoc-viet-nam-hoa-ky-thuc-day-hop-tac-bang-cac-du-an-cu-the-thiet-thuc-8-164093.vna>

(6) Như dự án “Hợp tác đổi mới giáo dục đại học” (PHER) khởi động năm 2022 với ngân sách 14,2 triệu USD (viện trợ không hoàn lại) nhằm hỗ trợ 3 đại học hàng đầu của Việt Nam cải thiện chất lượng đào tạo, tăng cường năng lực quản trị, hướng tới trở thành mô hình đại học hiện đại

(7) Thụy Miên: “Việt Nam đứng đầu ASEAN về số du học sinh đến Mỹ”, *Báo Thanh niên điện tử*, ngày 21-11-2024, <https://thanhnienvn.vn/viet-nam-dung-dau-asean-ve-so-du-hoc-sinh-den-my-185241121140935435.htm>

(8) Chương trình do Thượng nghị sĩ William Fulbright thành lập vào năm 1946 sau Chiến tranh Thế giới thứ 2 và được coi là một trong những học bổng uy tín nhất trên thế giới. Quốc hội Mỹ thời Tổng thống Truman đã phê chuẩn chương trình này với mục đích tạo ra sự hiểu biết giữa Mỹ và các nước khác trên thế giới. Chương trình Fulbright tại Việt Nam được thành lập vào năm 1992, trước khi hai nước Việt Nam và Mỹ bình thường hóa quan hệ (năm 1995). Năm 2017 trường được cấp phép hoạt động giáo dục. Năm 2018, trường khai giảng khóa đầu tiên và tổ chức lễ tốt nghiệp cho khóa sinh viên này vào tháng 6-2023

(9) Linh Phạm: “Peace Corps volunteers connect Vietnam” (Tạm dịch: Các tình nguyện viên của tổ chức Peace Corps kết nối Việt Nam và Mỹ), *Hanoi Times*, ngày 16-2-2025, [US https://hanoitimes.vn/peace-corps-volunteers-connect-vietnam-us.642289.html](https://hanoitimes.vn/peace-corps-volunteers-connect-vietnam-us.642289.html)

(10) Linh Phạm: “Peace Corps volunteers connect Vietnam” (Tạm dịch: Các tình nguyện viên của tổ chức Peace Corps kết nối Việt Nam và Mỹ), *Tlđđ*

(11) Xem: “Triển vọng hợp tác với Hoa Kỳ trong bối cảnh chuỗi cung ứng bán dẫn toàn cầu đang dịch chuyển mạnh mẽ”, *Báo Nhân Dân điện tử*, ngày 15-11-2025, <https://nhandan.vn/trien-vong-hop-tac-voi-hoa-ky-trong-boi-can-chuoi-cung-ung-ban-dan-toan-cau-dang-dich-chuyen-manh-me-post923284.html>

(12) Tùng Linh: “Đẩy mạnh phát triển toàn diện hệ sinh thái đổi mới sáng tạo”, *Trang thông tin điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư*, ngày 11-9-2024, <https://www.mpi.gov.vn/portal/Pages/2024-9-11/Day-manh-phat-trien-toan-dien-he-sinh-thai-doi-moisgm0yx.aspx>

(13) Hạnh Nguyên: “Tăng cường hợp tác Việt Nam-Hoa Kỳ trong phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo”, *Báo Nhân Dân điện tử*, ngày 23-9-2024, <https://nhandan.vn/tang-cuong-hop-tac-viet-nam-hoa-ky-trong-phat-trien-nganh-cong-nghiep-ban-dan-tri-tue-nhan-cao-post832578.html>